

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế ngân hàng Việt Nam

TS. HOÀNG ĐỨC

Sự cần thiết hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng

Hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu của nền kinh tế thế giới, là điều kiện tiên đề cần thiết để phát triển kinh tế quốc gia đi vào quỹ đạo chung của thế giới thông qua việc tận dụng được dòng chảy vốn khổng lồ cùng với công nghệ tiên tiến. Đẩy mạnh hội nhập ngân hàng, xây dựng hệ thống NH vững mạnh trở thành kênh dẫn nhập vốn hàng đầu, là "bà đỡ" tốt nhất cho nền kinh tế đang cần vốn như Việt Nam đang từng bước chuyển dịch cơ cấu vốn theo định hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, các NHTM không chỉ thực hiện vai trò quan trọng phân phối lại vốn đầu tư, mà còn là nơi chuyển tải thông tin kinh tế, thậm chí là nơi xuất phát những thay đổi và những rối loạn về kinh tế vĩ mô. Bằng chứng cụ thể là hệ thống NH yếu kém, mở rộng tín dụng quá mức, nợ khó đòi gia tăng là một trong những nguyên nhân tiềm ẩn thúc đẩy cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, và trì hoãn phục hồi kinh tế. Khi một hệ

thống tài chính thiếu lành mạnh thì nguồn vốn FDI, ODA sẽ bị sút giảm, phân bổ và sử dụng không hiệu quả các nguồn vốn gây tác động tiêu cực đến kinh tế quốc gia, đó chính là sự lãng phí nguồn vốn, hiệu quả đầu tư thấp, kéo theo tệ nạn tham nhũng gây rối loạn kinh tế.

Trước bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế, hệ thống NH Việt Nam vẫn còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi can thiệp các cơ quan chính quyền, tình trạng tài chính yếu kém, khuôn khổ pháp lý chưa hoàn thiện, công nghệ NH tụt hậu so với các nước, nợ khó đòi cao, môi trường kinh tế vĩ mô chưa ổn định đã đặt hệ thống NH vào tình thế rủi ro khá cao. Vì vậy lĩnh vực NH cần nhanh chóng hội nhập cùng với hệ thống NH khu vực và thế giới, xây dựng hệ thống NH có năng lực cạnh tranh vững mạnh đáp ứng đầy đủ yêu cầu về vốn và cung ứng sản phẩm dịch vụ cho nền kinh tế đang trong quá trình hội nhập. Việt Nam cần phải đưa ra những cải cách hợp lý về thể chế và pháp lý, công cuộc cải cách này trong xu thế hội nhập quốc tế là quá trình phức tạp và không thể hoàn thành trong một sớm một chiều.

Tuy nhiên cái giá phải trả do cải cách chậm trễ và của việc duy trì hệ thống NH yếu kém chính là: tăng trưởng chậm, bỏ qua những thời cơ thuận lợi để phát triển kinh tế và hạn chế khả năng tận dụng được lợi ích từ hội nhập tài chính quốc tế.

Những yêu cầu đặt ra trong lĩnh vực hội nhập quốc tế NH

- NH Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế trong bối cảnh trình độ phát triển kinh tế và công nghệ thấp. Vấn đề quan trọng đặt ra phải chuẩn bị một lộ trình hội nhập hợp lý. Theo Hiệp định thương mại Việt - Mỹ, Cam kết lộ trình 9 năm với 7 cột mốc tháo dỡ mọi hạn chế đối với các NH Mỹ được bãi bỏ hoàn toàn. Cho đến tháng 12.2004, các nhà cung cấp dịch vụ Mỹ (trừ NH và công ty thuê mua tài chính) chỉ được hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức liên doanh với đối tác Việt Nam, sau thời gian đó những hạn chế này sẽ bị bãi bỏ. Sau 9 năm tức là từ tháng 12.2010, các NH Mỹ được phép thành lập NH con 100% vốn Mỹ tại Việt Nam. Trong thời gian 9 năm đó, các NH Mỹ có thể thành lập NH liên doanh với đối tác Việt Nam theo tỷ lệ góp vốn 30-49% vốn điều lệ của NH liên doanh. Theo đó các nhà cung cấp dịch vụ tài chính Mỹ được phép cung cấp 12 phân ngành dịch vụ NH theo lộ trình với 7 cột mốc. Lộ trình này xác định rõ mức độ tham gia các loại hình dịch vụ NH và hình thức pháp lý mà các nhà cung cấp dịch vụ Mỹ được phép hoạt động tại Việt Nam, điều

này cũng đồng nghĩa với yêu cầu cắt giảm bảo hộ về kinh doanh dịch vụ NH đối với các NHTM trong nước, phải loại bỏ dần những hạn chế đối với các NH Mỹ, cho phép họ được tham gia với mức độ tăng dần vào mọi hoạt động NH tại Việt Nam.

- Để giành thế chủ động trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống NH Việt Nam cần cải tổ cơ cấu một cách mạnh mẽ để trở thành hệ thống NH đa dạng về hình thức, có khả năng cạnh tranh cao, hoạt động an toàn và hiệu quả, huy động tốt hơn các nguồn vốn trong xã hội và mở rộng đầu tư đáp ứng nhu cầu của sự công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Các giải pháp đẩy mạnh hội nhập quốc tế NH tại Việt Nam

Để thực hiện cam kết theo Hiệp định thương mại Việt - Mỹ đề ra, từng bước đàm phán song phương đàm phán gia nhập WTO, hội nhập quốc tế của ngành NH đặt ra những yêu cầu thách thức để thực hiện chính sách mở cửa lĩnh vực dịch vụ NH song song với quá trình tăng cường cải cách hệ thống NH nhằm giải quyết nhu cầu về vốn cho nền kinh tế cần phải tập trung thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, nhanh chóng xây dựng chiến lược, chiến thuật thích hợp để đảm bảo cho quá trình hội nhập ngân hàng thành công, mang lại lợi ích thật sự cho nền kinh tế Việt Nam.

Thứ hai, xây dựng môi trường pháp lý ổn

định tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam và hệ thống NH phát triển trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- Tiến hành bước đầu rà soát, đổi chiếu các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam để xây dựng văn bản pháp luật cho phù hợp với các quy định cam kết theo yêu cầu thực hiện Hiệp định thương mại Việt - Mỹ và các cam kết quốc tế của WTO.

- Từng bước xoá bỏ các cơ chế bao cấp, bảo hộ đối với các NHTM Việt Nam đồng thời nới rộng dần các hạn chế đối với NH nước ngoài đi đôi với củng cố, lành mạnh hóa các NHTM Việt Nam chính sách hiện hành

- Xây dựng các khung pháp lý đảm bảo sân chơi bình đẳng, an toàn cho các loại hình NHTM trên lĩnh vực tín dụng, dịch vụ ngân hàng, đầu tư và các nghiệp vụ tài chính khác trong giai đoạn 2001-2004. Từ năm 2004 đến 2005, tiến hành nới lỏng thủ tục cấp giấy phép cho các NH nước ngoài mở chi nhánh và hoạt động tại Việt Nam giảm bớt các hạn chế về hoạt động NH nước ngoài trên thị trường trong nước như bổ sung khung pháp lý về hoạt động của NH nước ngoài tại Việt Nam được cầm cố thế chấp bất động sản, được phép huy động tiền gửi, và thực hiện các dịch vụ NH.

- Từng bước thiết lập và áp dụng đầy đủ các chuẩn mực quốc tế về an toàn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ - NH như: chuẩn mực về tỉ lệ an toàn trong hoạt động NH, phân loại, trích lập và sử dụng

dự phòng bù đắp rủi ro, bảo hiểm tiền gửi, phá sản TCTD... thông qua việc tiến hành sửa đổi, bổ sung các văn bản để môi trường pháp lý về hoạt động NH phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ ba, nâng cao vai trò của NHNN trong điều hành chính sách tiền tệ.

- Hạn chế đến mức thấp nhất sự can thiệp quá sâu của chính phủ các cơ quan, tổ chức đối với các hoạt động của NHNN.

- Tiếp tục hoàn thiện các công cụ điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chuyển từ kiểm soát trực tiếp sang gián tiếp.

Đẩy mạnh và phát triển thị trường liên NH: Từng bước hoàn thiện hệ thống thị trường tiền tệ thứ cấp, đặc biệt là thị trường liên NH về nội tệ và ngoại tệ. Phát triển các công cụ tài chính của thị trường này, đặc biệt là các công cụ phái sinh như: forward, swap, option, các giao dịch phòng tránh rủi ro về tỷ giá, lãi suất; tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy chế cho thị trường tiền tệ. Mở rộng thành viên tham gia giao dịch trên thị trường cho tất cả các TCTD kể cả các chi nhánh lớn của các NHTM quốc doanh, NHCP, NHLD chi nhánh NH nước ngoài đều có thể tham gia bình đẳng trên thị trường liên NH. Bổ sung và đa dạng hóa các công cụ tài chính giao dịch trên thị trường như tín phiếu kho bạc nhà nước, chứng chỉ tiền gửi, thương phiếu nhằm từng bước tạo tiền đề thuận lợi cho các NHTM khai thác vốn trên thị trường tiền tệ nhanh chóng và hiệu quả giải

quyết tinh trạng thiếu hụt vốn nhằm đáp ứng nhu cầu cần đổi nguồn vốn để cho vay.

Thứ tư, tiếp tục cơ cấu lại hệ thống ngân hàng.

- Các NH tiếp tục đẩy mạnh việc chấn chỉnh cung cổ hệ thống ngân hàng, kiện toàn các NHTMNN, sắp xếp lại các NHTMCP theo đề án của Chính phủ và NHNN Việt Nam đã đưa ra trong giai đoạn 2001-2005. Tiến hành giải thể hoặc sáp nhập các NH yếu kém, mất khả năng thanh toán, chất lượng tín dụng thấp, khả năng sinh lời thấp và trình độ quản lý không đảm bảo yêu cầu an toàn và phát triển, tiến hành giám sát đặc biệt đối với các NH có tình trạng nợ xấu nghiêm trọng. Từ năm 2001 đến năm 2005, hệ thống NHTMCP sẽ được sắp xếp lại đảm bảo vững mạnh, an toàn, hiệu quả với số lượng các NHTMCP sẽ giảm xuống còn khoảng 25 NHTMCP chủ yếu tăng về năng lực tài chính và quy mô.

- Tăng vốn điều lệ NHTM nhằm nâng cao năng lực tài chính ngân hàng nhằm đạt tỷ lệ an toàn trên vốn là 8% theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng nếu không đạt tỷ lệ an toàn 8% thì các NHTM đó sẽ bị đưa vào diện "kiểm soát đặc biệt" sẽ gây bất lợi cho các NH, cụ thể là:

+ Trong điều kiện ngân sách hạn chế, để tăng vốn điều lệ cho các NHTMNN, ngoài việc Chính phủ xem xét cần đổi Ngân sách cấp vốn bổ sung cho các NHTMNN, giải pháp trước mắt cho phép phát hành thêm cổ

phiếu huy động vốn từ nội bộ nhân viên nhưng tối đa không vượt quá 15% vốn điều lệ của NH. Phương án này có ưu điểm là tạo ra nguồn vốn kinh doanh mới khá nhanh chóng và giúp cho nhân viên NH gắn bó với NH hơn.

+ Cho phép các NHTMNN đánh giá lại tài sản theo đúng giá trị thực bởi vì khối lượng tài sản của NHTMNN rất lớn nhất là các NHTM tọa lạc những vị trí thuận lợi, với cách này sẽ làm tăng đáng kể vốn điều lệ của NHTMNN.

+ Việc trích lập các quỹ bổ sung (quỹ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính...) nên được trích lập trước khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp để các NHTM có điều kiện nâng vốn tự có nhanh hơn.

+ Khi các điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi, Chính phủ nên cho phép cổ phần hóa một số NHTM quốc doanh nhằm tăng vốn điều lệ, đồng thời góp phần cung cấp và đa dạng hóa hoá trên thị trường tài chính. Trong thời gian trước mắt để nắm vai trò chủ đạo ổn định tình hình tiền tệ Nhà nước nên nắm giữ cổ phần khá cao ở mức trên 40% và càng về sau khi hệ thống NHTM vững mạnh và thị trường tài chính ổn định thì Nhà nước chỉ cần nắm giữ khoảng trên 20% cổ phiếu, đảm bảo Nhà nước vẫn có thể giữ vững được ổn định tiền tệ và điều tiết vốn trên thị trường.

+ Còn đối với các NHCP thì cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mua với tỷ lệ tối đa không quá 15% vốn điều lệ của NH đó, mà vừa qua NHTM cổ phần Sài Gòn Thương Tín

và Đông Á đã làm theo cách này và chủ trương nên được triển khai sang các NH khác.

+ Nghiên cứu nâng dần quy định về vốn pháp định đối với NHTM cổ phần và cho phép các NHTM có hoạt động kinh doanh tốt được phát hành thêm cổ phiếu mới và đưa cổ phiếu NH lên sàn giao dịch thị trường chứng khoán.

- Tách bạch hoạt động tín dụng chính sách khỏi các NHTMNN, trên cơ sở thành lập NH chính sách để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách, tạo điều kiện cho các NHTMNN thực sự hoạt động kinh doanh trong cơ chế thị trường.

- Thực hiện sắp xếp cơ cấu lại mô hình tổ chức, bộ máy quản lý, tiếp tục lành mạnh hóa tài chính của các NHTMNN, xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng, nợ khoanh từ thời bao cấp. Cơ cấu lại các khoản nợ với sự hỗ trợ thêm kinh phí của Chính phủ, các tổ chức tài chính nước ngoài, làm sạch bảng cân đối tài sản từ đây dứt điểm đến năm 2005, hạn chế ngăn ngừa nợ xấu phát sinh khai thông vốn cho hệ thống ngân hàng.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, giám sát từ xa và công tác kiểm toán nội bộ trên cơ sở hiện đại hoá hệ thống thông tin, chế độ báo cáo thống kê, triển khai mô hình cung cấp và dự báo thông tin.

Thứ sáu, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn của NHTM kết hợp với đổi mới công nghệ thanh toán với những dịch vụ mới như Internet banking, phone banking...

, cải tiến chính sách lãi suất đa dạng tương ứng với những hình thức huy động, cho phép chuyển đổi dễ dàng giữa những hình thức huy động. Nâng cao chất lượng huy động vốn bằng cách cải tiến cung cách phục vụ khác hàng niềm nở đón tiếp khách hàng, bố trí thực hiện thêm giờ hành chính để thuận tiện cho khách hàng giao dịch với NH. Đẩy mạnh công tác Marketing nhằm nắm giữ khách hàng cũ và khéo léo thu hút khách hàng mới đến với NH bằng chất lượng dịch vụ không ngừng gia tăng.

Thứ bảy, xây dựng thí điểm và đưa vào áp dụng mô hình tổ chức NHTM hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Tiến hành cơ cấu tổ chức lại và quản lý các NHTM theo nhóm khách hàng và loại dịch vụ của một NH đa năng, thay thế dần cho việc quản lý theo chức năng và nghiệp vụ hiện nay, đồng thời nâng cao trình độ quản lý rủi ro, quản lý tài sản Nợ-tài sản cố, và kiểm soát nội bộ, nhằm để tạo tiền đề xây dựng một số tập đoàn tài chính mạnh, có khả năng hoạt động như một NH quốc tế.

Hội nhập quốc tế là động lực thúc đẩy hệ thống NH Việt Nam từng bước cải cách nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới. Một hệ thống NH hữu hiệu trở thành kênh dẫn nhập vốn quan trọng và hàng đầu sẽ đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn và cung ứng sản phẩm cho nền kinh tế để đạt đến thành công của công nghiệp hoá và hiện đại hóa ■